

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/7/2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh; ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 728/2022/QĐST-DS ngày 24/6/2022 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 778/TB-TA ngày 06/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hán Thị D; sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2022, bản tự khai ngày 01/4/2022, đơn xin xét xử vắng mặt và đơn trình bày ngày 07/6/2022, nguyên đơn chị Hán Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 03/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là vì vợ chồng

không hiểu tính nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, lâu dần thì không còn tình cảm vợ chồng, thậm chí anh T thường xuyên chửi bới, đe dọa đánh đập chị. Mặc dù chị đã cố gắng nhẫn nhịn, chịu đựng để cùng nhau chung sống, nuôi dạy con cái nhưng do không thể chịu đựng được nữa nên vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 6/2021 cho đến nay. Nay vì mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Nhật K, sinh ngày 01/11/2016 và Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 23/7/2018. Quá trình giải quyết vụ án, chị và anh T đã tự nguyện thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận, cụ thể: Anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Nhật K, sinh ngày 01/11/2016, cho đến khi con đủ 18 tuổi; chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 23/7/2018, cho đến khi con đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Quá trình tìm hiểu, đi đến kết hôn, thời gian chung sống, thời điểm sống ly thân đúng như chị D đã trình bày. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do khác nhau trong quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay chị D làm đơn xin ly hôn thì anh Trung mong muốn chị D bình tĩnh, suy nghĩ lại để vợ chồng cùng nhau đoàn tụ chung sống, nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung đúng như chị D trình bày. Trường hợp chị D nhất quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của anh T và chị D về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn đúng như phần trình bày trên của chị D.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và tổ chức hòa giải cho các bên đương sự. Tại buổi hòa giải các bên đương sự tự thỏa thuận, thống nhất về quan hệ con chung và tài sản chung, không thống nhất với nhau về quan hệ tình cảm. Do đó, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ mình; bị đơn thực hiện tương đối đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai không rõ lý do, do đó đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy

định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, chị D và anh T trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu đã tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Về tình cảm, đề nghị xử cho chị D được ly hôn với anh T; về con chung, đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cho anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Nhật K, sinh ngày 01/11/2016, cho đến khi con đủ 18 tuổi; chị Hán Thị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 23/7/2018, cho đến khi con đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét; buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Hán Thị D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại thôn P, xã G, huyện Hương Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn chị Hán Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn T nhưng bị đơn 02 lần vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh T theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Hán Thị D trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện Hương Khê theo Giấy đăng ký kết hôn số 22/2016 ngày 03/6/2016, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị D và anh T do tính tình không hợp, xảy ra nhiều mâu thuẫn, đã được gia đình khuyên nhủ đoàn tụ nhưng không có kết quả và từ tháng 6/2021 đến nay chị D, anh T sống ly thân nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị D không đồng ý đoàn tụ và nhất quyết xin ly hôn. Điều này chứng tỏ chị D đã không còn tình cảm vợ chồng với anh T, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị D, đồng ý cho chị D được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị D và anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Nhật K, sinh ngày 01/11/2016; Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 23/7/2018. Quá trình giải

quyết vụ án, chị D và anh T đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên đương sự và của con, phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Do đó cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, cụ thể: Giao anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Nhật K, sinh ngày 01/11/2016, cho đến khi con đủ 18 tuổi; chị Hán Thị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 23/7/2018, cho đến khi con đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hán Thị D là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57 khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hán Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Nhật K, sinh ngày 01/11/2016, cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao cho chị Hán Thị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 23/7/2018, cho đến khi con đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị D, anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Hán Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Chị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007806 ngày 01/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hán Thị D, Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã G;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**
**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Minh

Phan Văn Tiến

Nguyễn Thanh Tùng